

Phụ lục 1
Danh sách Liệt sĩ chưa tìm kiếm quy tập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
(Kèm theo kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /6/2026 của Ban chỉ đạo tỉnh)

TT	Người cung cấp thông tin (SĐT)	Địa chỉ liên hệ (địa chỉ địa danh cũ)	Nơi an táng chôn cất ban đầu: <i>Thôn bản (mô tả đặc điểm nơi an táng ban đầu khu vực, địa danh trước kia và hiện nay)</i>	Đặc điểm ngôi mộ <i>(hình dáng, số lượng)</i>	Ghi chú
I. Xã Nguyễn Huệ					
01	Nông Văn Vinh	Bản Gùn, Ngũ Lão, Hòa An	Rừng, sau làng Thang Tả, phát rẫy thấy	Có sơ đồ mộ chí Từ ngã tư Ngọc Xuân TP Cao Bằng theo QL3 đi huyện Quảng Hòa 10km đến cầu Nặm Pạng thuộc Bản Gùn, Ngũ Lão rẽ trái đi theo đường vào xóm Khuổi Quân xã Ngũ Lão khoảng 500m là Cao điểm 440,5 Trên bình độ 300, sườn tây nam là khu vực nơi anh Nông Văn Vinh phát hiện bộ hài cốt và cung cấp thông tin (Nông Văn Đình: 0973 257 415) Tọa độ khái lược: (ô 9) 1131.7 Tọa độ GPS: 2512079; 631475 Thuộc mảnh bản đồ số: 631475	
02	Mã Nam Dầu 0335 613 412	Ngũ Lão, Hòa An	Khuổi Hoi, Đường vào Tầu Thiêng khoảng 50m trên ruộng của Liêu Văn Đại ở nhà Nhìn thấy	Có sơ đồ mộ chí Từ thị trấn Nước Hai theo đường Hồ Chí Minh đi TP Cao Bằng khoảng 5km đến dốc Bnả Thành, rẽ trái theo TL 203 khoảng 3km đến ngã 3 Vĩnh Quang- Ngũ Lão rẽ trái theo đường liên xã đi xã Ngũ Lão (Nguyễn Huệ) đi khoảng 4km đến xóm Khuổi Hoi là chân điểm Cao 476,4 rẽ trái đi thro đường mòn 100m trên bình độ 300 là vị trí mộ chiến sĩ chưa biết họ tên. Do a Mã Nam Dầu Cung cấp Tọa độ khái lược: (ô 9) 1326.4 Tọa độ GPS: 2513534; 626334 Thuộc mảnh bản đồ số: 6254 III ĐB	
03	Mã Ngọc Long 0398 538 452	Bản Gùn, Ngũ lão, Hòa An	Thấy bộ hài cốt phơi trên mặt đất, cá nhân tôi đã chôn cất đầu cầu (Mò lẩn, xuống bờ suối)	Có sơ đồ mộ chí Xuất phát từ ngã tư Ngọc Xuân theo quốc lộ 3 đi huyện Quảng Hòa khoảng 7km đến ngã 3 Bản Gùn, rẽ phải đi vào QL3 (cũ) 100 cầu Bùn Gùn, qua cầu đi theo đường mòn khoảng 500m qua chân điểm cao 324,2 đến sườn Tây nam điểm cao 403,9 là khu vực có bộ hài cốt do Mã Ngọc Long cung cấp. Tọa độ khái lược: (ô 9) 1130.4	

TT	Người cung cấp thông tin (SĐT)	Địa chỉ liên hệ (địa chỉ địa danh cũ)	Nơi an táng chôn cất ban đầu: <i>Thôn bản (mô tả đặc điểm nơi an táng ban đầu khu vực, địa danh trước kia và hiện nay)</i>	Đặc điểm ngôi mộ <i>(hình dáng, số lượng)</i>	Ghi chú
				Tọa độ GPS: 2511445; 630709 Thuộc mảnh bản đồ số: 6254 II TB	
II. Xã Hòa An					
04	Lương Đức Huân	Xóm Vò Đáo, xã Bế Triều huyện Hòa An, nay là xóm 5, xã Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Khoảng năm 1979, tại đồi Rỏ ổng Sả thuộc Lãng Phia, Bế Triều, Hòa An (nay là xóm 5, xã Hòa An) không biết đơn vị nào quy tập về đây 08 ngôi mộ, chỉ nói là mộ liệt sĩ, Qua khảo sát xác minh của đoàn tại vị trí Rỏ ổng Sả, Lãng Phia, Bế Triều (nay là xóm 5, Hòa An) nơi đặt 08 ngôi mộ thành hàng ngang vẫn còn hình dạng mộ, trên mặt cây cỏ um tùm.	Có sơ đồ mộ chí Xuất phát từ UBND thị trấn Nước Hai 9 nay là UBND xã Hòa An) đi ngược về thành phố Cao Bằng khoảng 2km đến ngã 3 gốc đa, xóm 7, Bế Triều, rẽ trái theo đường đi bãi rác khoảng 1,1 km là bãi nghĩa địa của xóm Lãng Phia, lên đồi khoảng 50m trên bình độ 200m là vị trí 08 ngôi mộ không rõ đơn vị đưa về chôn cất tại đây được anh Lương Đức Huân Cung cấp. Tọa độ khái lược: (ô 9) 1420.6 Tọa độ GPS: 2514115; 620626 Thuộc mảnh bản đồ số: 6254 II ĐB	
05	Hoàng Thị Đoàn	Xóm Nà Bư, xã Bế Triều nay là xóm ... xã Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Liệt sĩ: ĐA Quê quán: Hải Phòng Đơn vị: c7 Hy sinh: 21/2/1979 Tại Khau Siếm, Rỏ ổng Sả, Bế Triều nay là xóm.....xã Hòa An. Được đồng đội mai táng ở hào chốt Rỏ ổng Sả, khi bà quay lại nơi chôn cất, bên cạnh vẫn còn cả rỏ đựng rau, hiện nay mộ vẫn còn đó	Có sơ đồ mộ chí Xuất phát từ UBND thị trấn Nước Hai (nay là UBND xã Hòa An) đi ngược về thành phố Cao Bằng khoảng 2 km đến ngã 3 Gốc Đa, xóm 7 Bế Triều, rẽ trái theo đường đi bãi rác khoảng 1,1 km là bãi nghĩa địa của xóm Lãng Phia, lên đồi khoảng 50m trên bình độ 200m là vị trí mộ chiến sĩ tên Đa nằm dưới giao thông hào ngăn cách giữa bãi nghĩa địa và rừng cây keo của nhân dân. Tọa độ khái lược: (ô 9) 1420.5 Tọa độ GPS: 2514113; 620571 Thuộc mảnh bản đồ số: 6254 II ĐB	
06	Nguyễn Thị Trần	Héc Chang, Đại Tiến, Hòa An	LS chưa biết tên Nơi an táng: dưới đường Đức Xuân, Hòa An, phần mộ Héc Chang nay là Hec Nư Đặc điểm: cạnh khe đá	Có sơ đồ mộ chí Xuất phát từ UBND xã Đại Tiến theo đường liên xóm khoảng 4km đến xóm Héc Chang, nhà anh Lưu Ngọc Hương ở ngã ba đường lên xã Đức Xuân (cũ). Từ nhà anh Lưu Ngọc Hương đến vị trí mộ khoảng 200m, bên phải cách đường 50m Tọa độ khái lược: (ô 9) 1923.4 Tọa độ GPS: 2519593; 623477 Thuộc mảnh bản đồ số: 6254 IV ĐN	

TT	Người cung cấp thông tin (SĐT)	Địa chỉ liên hệ (địa chỉ địa danh cũ)	Nơi an táng chôn cất ban đầu: <i>Thôn bản (mô tả đặc điểm nơi an táng ban đầu khu vực, địa danh trước kia và hiện nay)</i>	Đặc điểm ngôi mộ <i>(hình dáng, số lượng)</i>	Ghi chú
07	Triệu Văn Ngoan	Xóm Lũng Rì, Đức Xuân	LS Triệu Văn Thiện Nơi an táng: Lũng Thộc, Đức Xuân (tại Lũng Đồi, ngay cạnh mỏ nước)	Có sơ đồ mộ chí Xuất phát từ UBND xã Đức Xuân (cũ) theo đường liên xóm khoảng 1km đến xóm Lũng Thộc. Từ Xóm Lũng Thộc lên đồi đi theo đường mòn khoảng 3km đến chân điểm cao 921,5 xuống khe núi khoảng 200m là vị trí mộ chiến sĩ Triệu Văn Thiện Tọa độ khái lược: (ô 9) 2026.3 Tọa độ GPS: 2520235; 626698 Thuộc mảnh bản đồ số: 6254 IV ĐN	
08	Trần Minh Thư	Đà Lạn, Bể Triều Hòa An	LS chưa biết tên Nơi an táng: Trên công cao nhà ông Thừa Đường vào bãi thải khoảng 40m do trời mưa lâm sồi mòn lộ ra bộ hài cốt	Có sơ đồ mộ chí Xuất phát từ UBND thị trấn Nước Hai theo đường Hồ Chí Minh đi thành phố Cao Bằng khoảng 02km đến ngã 3 góc đa, xóm 7, Bể Triều, rẽ trái theo đường đi bãi rác khoảng 01km là bãi nghĩa địa của xóm Lăng Phia, lên đồi khoảng 50m trên bình độ 300m là vị trí bộ hài cốt được anh Trần Văn Thư và văn hóa xã hội xã Bể Triều (cũ) cất bốc ở trong xóm vào năm 1997 Tọa độ khái lược: (ô 9) 1420.5 Tọa độ GPS: 2514979; 620996 Thuộc mảnh bản đồ số: 6254 III ĐB	
III. Xã Minh Tâm					
09	Lương Ngọc Long	Bản Gù, Trương Lương, Hòa An, Cao Bằng	LS Nông Văn A Quê quán: Bản Gù, Trương Lương, Hòa An, Cao Bằng Nơi an táng: Đồi ông A, Bản Gù, Trương Lương, Hòa An, Cao Bằng Mộ đắp đất.	Có sơ đồ mộ chí Xuất phát từ UBND thị trấn nước Hai theo đường liên xã đi xã Trương Lương của huyện Hòa An khoảng 11km đến cầu Sam Luông. qua cầu đi khoảng 700m đến ngã ba rẽ trái khoảng 1km đến xóm Gù, vị trí mộ liệt sĩ Nông Văn A nằm ở Bắc điểm cao 404,1. Tọa độ khái lược: (ô 9) 1211.7 Tọa độ GPS: 2512143; 611227 Thuộc mảnh bản đồ số: 6254 II TB	
IV. Xã Nam Tuấn					
10	Lưu Quang Cách 01672 987 697	Bản Dừa, Dân Chủ, Hòa An	LS Hà Văn Luật Quê quán: tỉnh Hà Bắc	Có sơ đồ mộ chí Từ thị trấn Nước Hai đi theo đường Hồ Chí Minh (TL203) đến ngã ba Năm Thong rẽ trái theo tỉnh lộ 204 khoảng 9km đến ngã ba trạm bơm xăng dầu bỏ hoàng của Mỏ Sát Ngườm Tráng, rẽ trái đi khoảng 1km qua khu khai	

TT	Người cung cấp thông tin (SĐT)	Địa chỉ liên hệ (địa chỉ địa danh cũ)	Nơi an táng chôn cất ban đầu: <i>Thôn bản (mô tả đặc điểm nơi an táng ban đầu khu vực, địa danh trước kia và hiện nay)</i>	Đặc điểm ngôi mộ <i>(hình dáng, số lượng)</i>	Ghi chú
				thác quặng theo đường bê tông đến chân điểm cao 243 là nhà anh Lưu Quang Cách người cung cấp thông tin đi qua vườn lên đồi 50m là vị trí mộ chiến sĩ Hà Văn Luật Tọa độ khái lược: (ô 9) 2209.8 Tọa độ GPS: 2522620; 609159 Thuộc mảnh bản đồ số: 6254 IV TN	
11	Đặng Văn Được	Bản Hòa, Dân Chủ, Hòa An	LS Đạt Quê quán: Hà Giang Đơn vị: e851 Nơi an táng: Thôn Bản Hòa, xã Dân Chủ, Hòa An	Có sơ đồ mộ chí Từ thị trấn Nước Hai đi theo đường Hồ Chí Minh khoảng 10km đến ngã ba Nà Rì rẽ trái đi theo đường liên xã 2km đến cầu Bản Hóa. Đi qua cầu rẽ phải đi ngược theo đường bờ suối khoảng 500m là vị trí của mộ chiến sĩ tên Đạt Tọa độ khái lược: (ô 9) 2313.1 Tọa độ GPS: 2523824; 613212 Thuộc mảnh bản đồ số: 6254 IV TN	
12	Nguyễn Đức Thịnh 0398 692 096	Đức Long, Hòa An	LS: Nguyễn Văn Khải Quê quán: Tân Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	Có sơ đồ mộ chí Xuất phát từ UBND thị trấn Nước Hai theo đường Hồ Chí Minh khoảng 2km đến đường rẽ vào bãi nghĩa địa của thị trấn nước Hai, đi thẳng khoảng 200m là đến bãi nghĩa địa của thị trấn Nước Hai, tại sườn Đông Bắc của điểm cao 262,1 trên bình độ 150m, được xác minh là mộ chiến sĩ Nguyễn Văn Khải được an táng tại đó. Tọa độ khái lược: (ô 9) 1617.2 Tọa độ GPS: 2516405; 617248 Thuộc mảnh bản đồ số: 6254 IV ĐB	
13	Nguyễn Hữu Hơ 0393 388 962 Người cùng biết nơi an táng chôn cất: Nguyễn Hữu Đăng	Nam Tuấn, Hòa An Nay (Nam Tuấn, Hòa An)	Vẫn ở vị trí cũ Hang Cốc Rầy- Kéo Pán Xóm Nà Khá, xã Nam Tuấn	Có sơ đồ mộ chí Xuất phát từ ngã tư chợ Nam Tuấn đi theo đường liên xóm đi xóm Đông Giang 1 của xã Nam Tuấn khoảng 200m là nhà anh Nguyễn Hữu Hơ. Từ nhà anh Nguyễn Hữu Hơ ra vị trí Hang Cốc Rầy nơi có bộ hài cốt khoảng 30m là trên độ cao 30m. Tọa độ khái lược: (ô 9) 2016.3 Tọa độ GPS: 2520989; 616925 Thuộc mảnh bản đồ số: 6254 IV ĐN	

TT	Người cung cấp thông tin (SĐT)	Địa chỉ liên hệ (địa chỉ địa danh cũ)	Nơi an táng chôn cất ban đầu: <i>Thôn bản (mô tả đặc điểm nơi an táng ban đầu khu vực, địa danh trước kia và hiện nay)</i>	Đặc điểm ngôi mộ <i>(hình dáng, số lượng)</i>	Ghi chú
V. Xã cốc Pàng					
14	Lương Văn Khèn	Cốc Pàng, Cao Bằng	LS Pẩy Văn Phẩy Sinh năm: 1932 Chức vụ: Dân quân Đơn vị: b Dân quân tập trung Ngày hy sinh: 18/2/1979	Cốc Pàng, Cốc Pàng	
15	Triệu Văn Phú	Cốc Sâu, Cốc Pàng, Cao Bằng	LS Hồ Ô Lý Sinh năm: 1932 Chức vụ: Dân quân Đơn vị: b Dân quân tập trung Ngày hy sinh: 18/5/1979	Cốc Sâu, Cốc Pàng, Cao Bằng	
VI. Phường Thục Phán					
16	Vương Trần Hằng 0168 890 3116	Tổ 5, thị trấn Trùng Khánh	LS Lục Sĩ Hảo Thời gian hy sinh: 02/1979 Trường hợp hy sinh: bị phục kích Nơi chôn cất: Xóm 3, xã Hưng Đạo, TP Cao Bằng Đặc điểm: ngay tại yên ngựa đồi rồng quân Có thêm 02 LS là: Nông Công Nuôi và 01 người không biết tên	Có sơ đồ mộ chí: có 03 ngôi mộ được chôn cạnh nhau, nằm ở đồi yên ngựa xóm 2, Nam Phong đối diện nhà máy Quang Minh Tọa độ khái lược: (ô 9) 0720.3 Tọa độ GPS: 2507805; 620992 Thuộc mảnh bản đồ số: 6254 IV TN	
17	Mai Văn Ngộ Tổ 8, P.Sông Bằng	Tổ 8, P.Sông Bằng	Nghe người thân kể LS chưa biết tên Thời gian hy sinh: năm 1979 Thông tin mộ: Khu vực đồi chân xóm 2, P.Sông Bằng, TP Cao Bằng	Có sơ đồ mộ chí (chưa xác định được vị trí) Tọa độ khái lược: (ô 9) 08307 Tọa độ GPS: 2503278; 630371 Thuộc mảnh bản đồ số: 6252 TB	
VII. Phường Nùng Trí Cao					
18	Lô Quang Triều 0985 927 800	Xóm 5, Vĩnh Quang, TP Cao Bằng	Qua ông Nội kể được cùng ông nội đi lập lại mộ, Lúc đầu chỉ là ngôi mộ nhỏ, rồi lập thành mộ, hiện nay gia đình hàng	Có sơ đồ mộ chí Cách quốc lộ 203 khoảng 290m	

TT	Người cung cấp thông tin (SĐT)	Địa chỉ liên hệ (địa chỉ địa danh cũ)	Nơi an táng chôn cất ban đầu: <i>Thôn bản (mô tả đặc điểm nơi an táng ban đầu khu vực, địa danh trước kia và hiện nay)</i>	Đặc điểm ngôi mộ <i>(hình dáng, số lượng)</i>	Ghi chú
			năm vẫn chăm sóc. Nơi an táng: Mộ tại vò dề, xóm 5, Vĩnh Quang Nguyên vọng quy tập vào nghĩa trang	Tọa độ khái lược: (ô 9) 1124.5 Tọa độ GPS: 2511122; 623954 Thuộc mảnh bản đồ số: 6254 ĐB	
19	Nguyễn Thị Dy 0332 809 724	Xóm 5, Vĩnh Quang, TP Cao Bằng	Qua bà nội kể gia đình được đi lập lại mộ Nguyên vọng quy tập vào nghĩa trang Nơi an táng: Mộ tại vò dề, xóm 5, Vĩnh Quang	Có sơ đồ mộ chí Cách đường 203 khoảng 300m Tọa độ khái lược: (ô 9) 10223 Tọa độ GPS: 2510781; 622921 Thuộc mảnh bản đồ số: 6254 III TB	
VIII. Phường Tân Giang					
20	Bành Văn Toán 0823 742 533	Xóm 2, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng	LS Bành Văn Tế Quê quán: Chu Trinh, Hòa An Chức vụ: Chiến sĩ	Chưa xác định được vị trí	
21	Nông Văn Du	Xóm 2, Chu Trinh, TP Cao Bằng	LS Nông Văn Hợp Sinh năm 1953 Đơn vị trước khi hy sinh: Ban CHQS xã Chu Trinh Thời gian hy sinh: 02/1979	Chưa xác định được vị trí	
22	Vì Chính Vinh 0345 346 808	Xóm 2, Chu Trinh, TP Cao Bằng	LS Vì Chí Thảo; sinh năm 1940 Quê quán: Nà Tâu, Chu Trinh Đơn vị: Ban CHQS xã Chu Trinh Thời gian hy sinh: Tháng 2/1979	Chưa xác định được vị trí	
23	Nguyễn Thị Đồi	Xóm 3, xã Chu Trinh, TP Cao Bằng	LS Nguyễn Văn Đắc Sinh năm 1928 Quê quán: Chu trinh, Hòa An Đơn vị: Ban CHQS xã Chu Trinh Thời gian hy sinh: 1948	Chưa xác định được vị trí	
24	Luân Văn Báo	Chu Trinh, TP Cao Bằng	LS Luân Văn Lịch	Chưa xác định được vị trí	

TT	Người cung cấp thông tin (SĐT)	Địa chỉ liên hệ (địa chỉ địa danh cũ)	Nơi an táng chôn cất ban đầu: <i>Thôn bản (mô tả đặc điểm nơi an táng ban đầu khu vực, địa danh trước kia và hiện nay)</i>	Đặc điểm ngôi mộ <i>(hình dáng, số lượng)</i>	Ghi chú
			Sinh năm 1956 Quê quán: Chu Trinh, Hòa An, Cao Bằng Đơn vị: Ban CHQS xã Chu Trinh Thời gian hy sinh: 2/1979		
25	Triệu Nông Hoan	Xóm 1, Chu Trinh, TP Cao Bằng	LS Nông Văn Cao Sinh năm 1960 Quê quán: Chu trinh, TP Cao Bằng Thời gian hy sinh: 1979	Chưa xác định được vị trí	
IX. Xã Nguyên Bình					
26	Nông Mùi Chải (vợ LS)		LS Triệu Văn Dũng Sinh năm: 1984 Quê quán: Lũng Kềng, Thái Học, Nguyên Bình Đơn vị: b DQTV xã Thái Học Trường hợp hy sinh: làm nhiệm vụ cứu nạn Nơi hy sinh: Xóm Lũng Kềng, xã Vũ Minh, huyện Nguyên Bình <i>(xác còn ở trong hang)</i>	xác còn ở trong hang	Xác còn ở trong hang
X. Xã Bạch Đằng					
27	Chu Văn Thông	xóm Khuổi Thín, xã Thịnh Vượng	LS chưa biết tên Phần mộ nằm trên thửa đất của gia đình ông Chu Văn Thông, xóm Khuổi Thín, xã Thịnh Vượng		
28	Mông Văn Dận	Xóm Nà Roác 1, xã Bạch Đằng	LS chưa biết tên Thời gian hy sinh: 2/1979 Hy sinh tại: khe hào đốỉ Bảo Lạc, Bạch Đằng, Hòa An	Có sơ đồ mộ chí Xuất phát từ Đường tròn km5, Phường Đề Thám, TP Cao Bằng theo quốc lộ 3 đi hướng Hà Nội khoảng 06km đến xóm Nà Roác, xã Bạch Đằng, bên phải QL3 là điểm cao 296, khu vực nghi ngờ có mộ liệt sĩ chưa quy tập.	

TT	Người cung cấp thông tin (SĐT)	Địa chỉ liên hệ (địa chỉ địa danh cũ)	Nơi an táng chôn cất ban đầu: Thôn bản (mô tả đặc điểm nơi an táng ban đầu khu vực, địa danh trước kia và hiện nay)	Đặc điểm ngôi mộ (hình dáng, số lượng)	Ghi chú
				Tọa độ khái lược: (ô 9) 0622.7 Tọa độ GPS: 2506829; 622969 Thuộc mảnh bản đồ số: 6254 III ĐB	
XI. Xã Đông Khê					
29			LS Nguyễn Văn Tuấn Đơn vị: d130 Ban CHQS huyện Thạch An Quê quán: xã Nam Mẫu, huyện Chợ Rã, tỉnh Cao Bằng Năm hy sinh: 27/8/1984 Trường hợp hy sinh: Đang làm nhiệm vụ Nơi chôn cất: Đồi Nóc Mò, xóm Chang Khuyên, thị trấn Đông Khê	Có sơ đồ mộ chí	
XII. Xã Trường Hà					
30	Ngụy Văn Bộ (con liệt sĩ) 0917 863 693	Bản Hoong, Trường Hà	LS Ngụy Văn Quảng Sinh năm: 1946 Cấp bậc, chức vụ: Dân quân Đơn vị: Ban CHQS xã Trường Hà Quê quán: Pác Bó, Trường Hà, Hà Quảng Trường hợp hy sinh: Chiến đấu bảo vệ Biên giới Ngày hy sinh: 17/2/1979 Nơi hy sinh từ trần, nơi an táng ban đầu: Pác Bó, Trường Hà	Chưa xác định được vị trí	
31	Chờ Thị Chính (vợ liệt sĩ) 0348 017 473	Hồng Việt, Trường Hà	LS Hoàng Văn Tài Sinh năm: 1943 Cấp bậc, chức vụ: Dân quân Đơn vị: Ban CHQS xã Nà Sác. Trường hợp hy sinh: Chiến đấu bảo vệ Biên giới Ngày hy sinh: 17/2/1979	Chưa xác định được vị trí	

TT	Người cung cấp thông tin (SĐT)	Địa chỉ liên hệ (địa chỉ địa danh cũ)	Nơi an táng chôn cất ban đầu: <i>Thôn bản (mô tả đặc điểm nơi an táng ban đầu khu vực, địa danh trước kia và hiện nay)</i>	Đặc điểm ngôi mộ <i>(hình dáng, số lượng)</i>	Ghi chú
			Nơi hy sinh từ trần, nơi an táng ban đầu: Pác Bó, Trường Hà		
32			LS Nông Văn Thành Quê quán: Hồng Quang, Quảng Hòa, Cao Bằng Cấp bậc, chức vụ: Chiến sĩ Đơn vị: Trung đoàn 246, Sư đoàn 346 Trường hợp hy sinh: Chiến đấu Ngày hy sinh: 07/3/1979 Nơi hy sinh từ trần, nơi an táng ban đầu: Xuân Hòa, Hà Quảng, Cao Bằng (địa chỉ cũ)	Chưa xác định được vị trí	
33			Ls Nguyễn Ngọc Đa Sinh năm: 1956 Quê quán: Tiên Hội, Đại Từ, Thái Nguyên Nhập ngũ: 1975 Cấp bậc, chức vụ: Trung đội trưởng Đơn vị: Trung đoàn 246, Sư đoàn 346 Trường hợp hy sinh: Chiến đấu Ngày hy sinh: 18/02/1979 Nơi hy sinh từ trần, nơi an táng ban đầu: Xuân Hòa, Hà Quảng, Cao Bằng (địa chỉ cũ)	Chưa xác định được vị trí	
34			LS Phan Thị Dung Quê quán: Yên Kỳ, Hạ Hòa, Phú Thọ Cấp bậc, chức vụ: Bảo mật Đơn vị: e bộ, Trung đoàn 246, sư đoàn 346 Trường hợp hy sinh: Chiến đấu Ngày hy sinh: 02/1979 Nơi hy sinh từ trần, nơi an táng ban đầu: Xuân Hòa, Hà Quảng, Cao Bằng (địa chỉ cũ)	Chưa xác định được vị trí	

TT	Người cung cấp thông tin (SĐT)	Địa chỉ liên hệ (địa chỉ địa danh cũ)	Nơi an táng chôn cất ban đầu: <i>Thôn bản (mô tả đặc điểm nơi an táng ban đầu khu vực, địa danh trước kia và hiện nay)</i>	Đặc điểm ngôi mộ <i>(hình dáng, số lượng)</i>	Ghi chú
XIII. Xã Hà Quảng					
35	Lý Văn Chạy (em trai)	TT Pác miếu, Bảo Lâm	LS Lý Văn Páo Quê quán: Sỹ Hai, Hà Quảng, Cao Bằng Cấp bậc, chức vụ: Dân quân Đơn vị: Ban CHQS xã Sỹ Hai Trường hợp hy sinh: Chiến đấu Ngày hy sinh: 21/02/1979 Nơi hy sinh từ trần, nơi an táng ban đầu: Sỹ Hai, Hà Quảng, Cao Bằng	Chưa xác định được vị trí	
36	Nông Văn Coóng (cháu) 0346 037 784	Hồng Sỹ, Hà Quảng	LS Nông Văn Tãi Quê quán: Sỹ Hai, Hà Quảng, Cao Bằng Cấp bậc, chức vụ: Dân quân Đơn vị: Ban CHQS xã Sỹ Hai Trường hợp hy sinh: Chiến đấu Ngày hy sinh: 02/1979 Nơi hy sinh từ trần, nơi an táng ban đầu: Sỹ Hai, Hà Quảng, Cao Bằng	Chưa xác định được vị trí	